

Hy vọng những thông tin mà chúng tôi chia sẻ dưới đây sẽ giúp bạn cập nhật đầy đủ phí thường niên là gì trong mọi ngân hàng hiện nay cùng với đó các câu hỏi thường gặp liên quan. Mời bạn theo dõi!

### ***Phí thường niên là gì?***

Nhiều câu hỏi như thu phí thường niên là gì? Phí thường niên thẻ tín dụng là gì? Để trả lời cho những câu hỏi này, mời bạn đón đọc thông tin dưới đây:

Phí thường niên là loại phí đã quá quen thuộc với những người sử dụng thẻ ngân hàng. Đây là khoản phí được thu hàng năm để đảm bảo việc duy trì các tính năng, dịch vụ khi dùng thẻ. Phí thường niên sẽ được ngân hàng thu bằng cách trừ trực tiếp vào tài khoản của khách hàng và áp dụng với các sản phẩm như: Thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ nội địa và thẻ ghi nợ quốc tế.

Điều này cũng có nghĩa, nếu khách hàng chỉ mở thông tin tài khoản mà không sử dụng thẻ ngân hàng nhà nước thì không cần đóng phí thường niên. Ngược lại, nếu sở hữu càng nhiều tài khoản và sử dụng nhiều thẻ ngân hàng thì tổng mức phí thường niên khách hàng phải chi trả cũng tương đối cao.

Đi cùng với phí thường niên là tài khoản thu phí thường niên, theo đó số tài khoản thu phí thường niên chính là số tài khoản của thẻ ATM, số tài khoản của thẻ thanh toán, thẻ tín dụng... do ngân hàng cấp khi đăng ký mở thẻ.



## Tài khoản thu phí thường niên là gì?

Tài khoản thu phí thường niên là số tài khoản của thẻ ATM, số tài khoản thẻ thanh toán, số tài khoản thẻ tín dụng... Theo đó, số tài khoản sẽ được ngân hàng cung cấp khi khách hàng đăng ký làm thẻ ATM.

Khi nhận thẻ, khách hàng sẽ được phát một phong bì bên trong có đầy đủ thông tin về tài khoản kèm mã pin. Ngân hàng sẽ trừ tiền trực tiếp qua số tài khoản khi khách hàng sử dụng dịch vụ như thanh toán, chuyển khoản...

## Tài khoản thu phí thường niên là gì BIDV?

Những người dùng thẻ BIDV luôn tìm hiểu kỹ càng thông tin về số tài khoản thu phí thường niên BIDV là gì? Hay câu hỏi phí thường niên BIDV 66k là gì?

Tài khoản thu phí thường niên BIDV được hiểu là số tài khoản ATM, số tài khoản thẻ tín dụng,... Nhờ có loại tài khoản này mà bạn có thể thực hiện các giao dịch ngân hàng như chuyển tiền, nhận tiền, tra cứu thông tin về tài khoản,... Và ngân hàng cũng thu phí hàng năm từ tài khoản này để duy trì các tính năng kể trên.

Như vậy, có thể hiểu đơn giản STK thu phí thường niên BIDV chính là STK mà định kỳ mỗi năm thì ngân hàng BIDV sẽ trừ tiền của bạn nhằm đảm bảo thẻ luôn hoạt động với các tính năng chất lượng nhất.

### Phí thường niên thẻ ghi nợ nội địa BIDV

Loại phí	Mức phí
Phí thường niên ( tính theo năm)	
Thẻ BIDV Moving (KH trả lương)	30.000 VND
Thẻ BIDV Moving ( KH vãng lai)	20.000 VND
Thẻ BIDV Etrans ( KH vãng lai)	30.000 VND
Thẻ BIDV Etrans ( KH trả lương)	30.000 VND
Thẻ BIDV Harmony	60.000 VND
Thẻ liên kết sinh viên	30.000 VND
Thẻ liên kết khác	30.000 VND
Thẻ đồng thương hiệu BIDV – Co.op Mart	50.000 VND
Thẻ đồng thương hiệu BIDV – Lingo	30.000 VND
Thẻ đồng thương hiệu BIDV – HIWAY	50.000 VND
Thẻ đồng thương hiệu BIDV – SATRA	30.000 VND
Thẻ liên kết tài khoản ngoại tệ USD ( thẻ từ)	60.000 VND
Thẻ BIDV Smart	60.000 VND

**Phí thường niên thẻ ghi nợ quốc tế BIDV**

Loại phí	Mức phí
Phí thường niên ( tính theo năm)	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thẻ chính: 80.000 VND.</li><li>• Thẻ phụ: 50.000 VND.</li></ul>
Thẻ BIDV Platinum Debit	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thẻ chính: 300.000 VND.</li><li>• Thẻ phụ: 100.000 VND.</li></ul>

**Phí thường niên thẻ tín dụng BIDV**

Hạng thẻ	Loại thẻ	Mức phí	
		Thẻ chính	Thẻ phụ
Hạng bạch kim	Visa Platinum/Visa Premier/Visa Platinum Cashback	1,000,000 VND	600,000 VND
	MasterCard Platinum	500,000 VND	250,000 VND

Hạng bạch kim	MasterCard Platinum	500,000 VND	250,000 VND
	MasterCard Vietravel	300,000 VND	150,000 VND
Hạng vàng	Visa Precious	300,000 VND	150,000 VND
	Visa Smile	100,000/200,000 VND	100,000 VND
Hạng chuẩn	Visa Flexi	200,000 VND	100,000 VND
	Mastercard Vietravel Standard	300,000 VND	150,000 VND
	Visa Class TPV	300,000 VND	150,000 VND
	MasterCard Standard TPV	300,000 VND	150,000 VND

## Phí thường niên VietinBank là gì?

VietinBank trừ phí thường niên là gì, phí thường niên thẻ VietinBank là gì

Phí thường niên thẻ tín dụng Vietinbank là loại phí mà ngân hàng Vietinbank áp dụng cho sản phẩm thẻ tín dụng. Mức phí này được quy định để cho khách hàng duy trì việc sử dụng và được hưởng các tiện ích của thẻ tín dụng. Phí thường niên sẽ được căn cứ theo mức độ lợi ích mà khách hàng nhận được.

Ví dụ mức phí thường niên thẻ ghi nợ nội địa Vietinbank như sau:

Các khoản phí thường niên được áp dụng cho các thẻ ghi nợ nội địa Vietinbank chưa bao gồm VAT nhưng khá thấp, thấp nhất trong các loại thẻ. Tối đa không tới 60.000 VNĐ/thẻ. Cụ thể như sau:

+ Thẻ GNND chip contactless Epartner: 60.000 VND/năm

+ Thẻ GNND chip contactless Epartner Premium: 60.000 VND/năm

+ Thẻ GNND Epartner Vpay (phi vật lý): Miễn phí thường niên

+ Thẻ S – Card, S – Card liên kết: 49.092 VND/năm

+ Thẻ C – Card, C – Card liên kết, 12 con giáp, G – Card, Pink-Card: 60.000 VND/năm



### Tham khảo thêm:

- [CRM là gì? Lợi ích, vai trò của CRM trong quản lý khách hàng](#)
- [Lam phát là gì? Giải thích định nghĩa lam phát chi tiết và chuẩn nhất](#)
- [CIC là gì? CIC là phí gì ? Giải thích định nghĩa CIC chi tiết nhất](#)

## Phí thường niên MBBank là gì?

Phí thường niên MBBank là loại phí mà khách hàng phải thanh toán hàng năm theo quy định của ngân hàng. Mức phí này nhằm duy trì thời gian sử dụng các sản phẩm dịch vụ của khách hàng trong suốt quá trình sử dụng thẻ. Mức phí thường niên được quy định tại ngân hàng Quân Đội (MBBank) dao động từ 150.000 đ – 300.000 đ. Mức phí này cao hay thấp sẽ phụ thuộc từng loại thẻ mà khách hàng sử dụng.

### Cập nhật biểu phí thường niên thẻ ngân hàng MBBank

#### Phí thường niên thẻ MB Bank quốc tế

Dòng Thẻ	Phí Thường Niên
Thẻ ghi nợ quốc tế MBBank	Thẻ Visa Debit Platinum: Miễn phí Các loại thẻ khác: 60.000 – 100.000 (VNĐ)

#### Phí thường niên thẻ ghi nợ nội địa MBBank

Dòng thẻ	Phí Thường Niên
Thẻ Active Plus	Thẻ phi vật lý: Miễn phí Thẻ vật lý: 60.000 (VNĐ)/Năm/Thẻ
Thẻ Bankplus	60.000(VNĐ)/Năm/Thẻ
Thẻ dành riêng cho sinh viên	60.000(VNĐ)/Năm/Thẻ

#### Phí thường niên thẻ Visa MBBank

Dòng thẻ	Mức phí thường niên
Thẻ chính Classic MBBank Thẻ phụ Classic MBBank	Thẻ vật lý: 60.000đ/năm/thẻ Thẻ phi vật lý: Miễn phí
Thẻ chính Platinum Thẻ phụ Platinum	100.000 (VNĐ)/Năm/Thẻ
Thẻ Priority Platinum chính Thẻ Priority Platinum phụ	Miễn phí

## Phí thường niên Agribank là gì?

Phí thường niên thẻ ATM Agribank là một khoản tiền mà chủ thẻ sẽ phải thanh toán cho ngân hàng Agribank hàng năm để được quyền sử dụng dịch vụ thẻ. Phí thường niên sẽ được thu theo 1 năm chứ không thu theo tháng. Khoản phí này sẽ

được tính từ thời điểm khách hàng mở tài khoản thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán,...

Mỗi loại thẻ, hạng thẻ ATM Agribank sẽ có mức phí thường niên khác nhau. Phí cao hoặc thấp thì còn phụ thuộc rất nhiều vào quy định mà ngân hàng áp dụng cho loại tài khoản thẻ đó.

- Phí thường niên thẻ ATM Agribank nội địa:

Thẻ ghi nợ nội địa Agribank:

- Thẻ hạng chuẩn (Success): 12.000 VND/năm.
- Thẻ hạng vàng(Plus Success): 50.000 VND/năm.

Thẻ liên kết thương hiệu Agribank:

- Thẻ hạng chuẩn: 15.000 VND/năm
- Thẻ hạng vàng: 50.000 VND/năm.
- Thẻ liên kết sinh viên/thẻ lập nghiệp: 10.000 VND/năm.

- Phí thường niên thẻ ATM Agribank quốc tế:

Thẻ ghi nợ (chính):

- Hạng chuẩn: 100.000 VND/năm.
- Hạng vàng: 150.000 VND/năm

Thẻ ghi nợ (phụ):

- Hạng chuẩn: 50.000 VND/năm
- Hạng vàng: 75.000 VND/năm



- Phí thường niên thẻ tín dụng Agribank:

Thẻ tín dụng chính:

- Hạng chuẩn: 150.000 VND/năm
- Hạng vàng: 300.000 VND/năm
- Hạng bạch kim: 500.000 VND/năm

Thẻ tín dụng phụ:

- Hạng chuẩn: 75.000 VND/năm
- Hạng vàng: 150.000 VND/năm
- Hạng bạch kim: 250.000 VND/năm.



## **Thu phí thường niên Techcombank là gì?**

Phí thường niên là khoản phí hàng năm khách hàng phải đóng cho ngân hàng để duy trì dịch vụ sử dụng thẻ. Phí thường niên TechcomBank sẽ được tính kể từ khi khách hàng đăng ký mở thẻ.

Cách ngân hàng thu phí thường niên như sau:

- Đối với thẻ ghi nợ: TechcomBank trừ trực tiếp phí vào tài khoản thẻ. Trường hợp thẻ của khách hàng không đủ tiền thì sẽ được trừ ngay sau khi tài khoản có tiền.
- Đối với thẻ tín dụng: TechcomBank sẽ tính chung vào hạn mức nợ tháng. Sau đó sao kê vào cuối kỳ thanh toán 1 lần luôn.

Mức phí thường niên TechcomBank tùy thuộc vào loại thẻ khách hàng lựa chọn sử dụng. Cụ thể mức phí thường niên của từng loại thẻ như sau:

- Phí thường niên thẻ F@stAccess:

Đối với khách hàng thường phí thường niên là 60.000VNĐ/năm.

Đối với khách hàng VIP được miễn phí phí thường niên TechcomBank hàng năm.

- Phí thường niên thẻ thanh toán TechcomBank Visa:

TechcomBank có nhiều loại thẻ thanh toán Visa khác nhau sẽ có mức phí quy định khác nhau. Cụ thể như sau:

Đối với khách hàng thường: Mức phí thường niên của từng loại thẻ như sau:

- Thẻ thanh toán Visa hạng Chuẩn: 90.000VNĐ/năm
- Thẻ thanh toán Visa hạng Vàng: 200.000VNĐ/năm

- Thẻ thanh toán Vietnam Airlines Visa hạng Chuẩn: 190.000VNĐ/năm
- Thẻ thanh toán Vietnam Airlines Visa hạng Vàng: 290.000VNĐ/năm
- Thẻ thanh toán Vietnam Airlines Visa Platinum: 590.000VNĐ/năm
- Thẻ thanh toán Vincom Loyalty Chuẩn: Miễn phí năm đầu với lần đầu phát hành thẻ. Từ năm thứ 2 hoặc lần phát hành sau mức phí là 150.000VNĐ/năm.
- Thẻ thanh toán Vincom Loyalty Vàng: Miễn phí năm đầu với lần đầu phát hành thẻ. Từ năm thứ 2 hoặc lần phát hành sau mức phí là 250.000VNĐ/năm.
- Thẻ thanh toán Vip Vingroup Loyalty Platinum: Miễn phí năm đầu với lần đầu phát hành thẻ. Từ năm thứ 2 hoặc lần phát hành sau mức phí là 499.000VNĐ/năm.

Đối với khách hàng VIP sẽ được miễn phí phí thường niên TechcomBank.



- Phí thường niên thẻ tín dụng TechcomBank:

Techcombank có nhiều loại thẻ tín dụng khác nhau nên sẽ có mức phí quy định khác nhau. Cụ thể như sau:

- Thẻ tín dụng Visa Infinite: 20.000.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng Visa Signature: 1.499.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng Techcombank Visa Platinum: 950.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng Vietnam Airlines Visa Platinum: 990.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng MercedesCard Platinum : 950.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng Vip Vingroup Platinum: 950.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng Visa hạng Vàng: 500.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng VietnamAirlines Visa Vàng: 590.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng Visa hạng Chuẩn: 300.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng VietnamAirlines Visa Chuẩn: 390.000VNĐ/thẻ
- Thẻ tín dụng DreamCard (thu lần 1 khi có sự kiện kích hoạt thẻ): 150.000VNĐ/thẻ

Đối với khách hàng VIP được miễn phí phí thường niên Techcombank hàng năm.

### **Thu phí thường niên TPBank là gì?**

Phí thường niên TPBank là một khoản phí mà các khách hàng sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước mà thanh toán cho ngân hàng TPBank. Khoản phí này thu với mục đích để duy trì hoạt động của thẻ và đảm bảo các tính năng hoạt động đầy đủ.

Phí thường niên sẽ được thu ngay từ khi bắt đầu đăng ký mở thẻ. Nếu trong trường hợp bạn chỉ mở tài khoản ngân hàng nhưng không yêu cầu phát hành thẻ thì sẽ không phải thanh toán khoản phí này. Việc đóng đầy đủ khoản phí thường niên là

rất quan trọng. Vì nó sẽ giúp bạn đảm bảo quyền lợi và lợi ích trong quá trình sử dụng thẻ.

Loại thẻ	Phí thẻ chính	Phí thẻ phụ
Thẻ TPBank Visa CashFree	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thẻ hạng chuẩn: 99.000đ/năm.</li> <li>Thẻ hạng vàng: 199.000đ/năm.</li> <li>Thẻ hạng Platinum: 299.000đ/năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạng chuẩn: 55.000đ/năm.</li> <li>Hạng vàng: 55.000đ/năm</li> <li>Hạng Platinum: 199.000đ/năm.</li> </ul>
Thẻ TPBank Visa Plus	99.000đ/năm	99.000đ/năm
Thẻ Visa Debit TPBank	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạng chuẩn: 100.000đ/năm.</li> <li>Hạng vàng: 200.000đ/năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>99.000đ/năm.</li> <li>50.000đ/năm.</li> </ul>
Thẻ tín dụng quốc tế TPBank World MasterCard	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thẻ tín dụng TPBank World MasterCard Club Privé: 999.000đ/năm.</li> <li>Thẻ tín dụng TPBank World MasterCard Golf Privé: 1.499.000đ/năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>499.000đ/năm</li> <li>599.000đ/năm</li> </ul>
Thẻ ATM/thẻ eCounter	50.000đ/năm	50.000đ/năm
Thẻ Đồng thương hiệu MobiFone – TPBank	Miễn phí	Miễn phí
TPBank Visa CashFree	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạng chuẩn: 99.000đ/năm.</li> <li>Hạng vàng: 199.000đ/năm.</li> <li>Hạng Platinum: 299.000đ/năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạng chuẩn: 99.000đ/năm.</li> <li>Hạng vàng: 199.000đ/năm.</li> <li>Hạng Platinum: 299.000đ/năm</li> </ul>

### Tham khảo thêm:

- [HDI là gì? Công thức tính chỉ số HDI chuẩn nhất bạn nên biết](#)

- [CPI là gì? Giải thích định nghĩa CPI chi tiết và chuẩn nhất](#)
- [GPS là viết tắt của từ gì? Ứng dụng của GPS trên điện thoại là gì?](#)

### ***Phân biệt phí thường niên với phí duy trì tài khoản***

Thực tế, có không ít người nhầm lẫn giữa phí thường niên và phí duy trì tài khoản. Nếu như phí thường niên dùng để duy trì dịch vụ khi dùng thẻ và được thu hàng năm thì phí duy trì tài khoản được dùng để quản lý tài khoản và tính hàng tháng nếu số dư trong tài khoản dưới mức quy định.

Ngoài ra, phí duy trì tài khoản là loại phí không bắt buộc tính, tuy nhiên người dùng cần duy trì hạn mức trong thẻ với số tiền mà ngân hàng quy định để không bị tính phí duy trì. Trong khi đó, phí thường niên được tính ngay từ thời điểm khách hàng mở thẻ.

### ***Các cách giảm phí thường niên thẻ ATM hiệu quả***

Trường hợp phí thường niên cao cũng là lý do khiến nhiều người e ngại khi sử dụng thẻ, tuy nhiên người dùng vẫn có thể giảm phí thường niên khi sử dụng thẻ ATM thông qua một trong các cách sau:

#### **Chọn thẻ được tích điểm thưởng**

Hiện nay, có rất nhiều ngân hàng đang áp dụng chính sách tích lũy điểm thưởng để đổi phí thường niên, tiêu biểu như ngân hàng TP Bank, HSBC...

Với chính sách này, khi dùng thẻ để chi tiêu bạn sẽ được quy đổi thành điểm thưởng, số điểm thưởng này sẽ được tích lũy và quy đổi thành phiếu miễn phí thường niên áp dụng cho năm tiếp theo.

#### **Thỏa thuận trực tiếp với ngân hàng**

Phí thường niên là một trong các loại phí sử dụng thẻ nhưng khách hàng vẫn có thể đàm phán với phía ngân hàng để được miễn hoặc giảm phí thường niên. Tuy nhiên, điều này sẽ còn phụ thuộc vào tiềm lực kinh tế của ngân hàng cũng như khả năng của khách hàng.



### **Chọn ngân hàng có nhiều chính sách ưu đãi**

Hiện ngày càng có nhiều ngân hàng thương mại mới được thành lập, do đó các ngân hàng sẽ đưa ra nhiều chính sách ưu đãi hơn nhằm tăng khả năng cạnh tranh cũng như tăng sự thu hút khách hàng. Khách hàng hoàn toàn có thể chọn những ngân hàng đem đến dịch vụ và trải nghiệm tốt, đồng thời có nhiều chính sách ưu đãi, trong đó có miễn phí thường niên từ 01 - 02 năm khi mở thẻ.

### **Tận dụng các chương trình khuyến mãi của ngân hàng**

Ngân hàng thường có các chương trình giảm giá, ưu đãi cho chủ thẻ tín dụng với mức ưu đãi có thể lên tới 50 - 70%. Do đó, khách hàng hãy tận dụng những chương trình ưu đãi này để mua sắm hàng hóa. Khoản ưu đãi sẽ được dùng để bù đắp cho phí thường niên hàng năm.

Đối với thẻ thanh toán, khách hàng có thể giảm phí thường niên bằng cách duy trì hạn mức tiền trong tài khoản đồng thời đáp ứng được yêu cầu khác của ngân hàng.

### ***Cách tra cứu tài khoản phí thường niên khi bị quên***

Dưới đây là một số cách tra cứu đơn giản, hiệu quả, nhanh chóng trong trường hợp người dùng quên số tài khoản thu phí thường niên:

#### **Tra cứu tại quầy giao dịch**

Bạn có thể tới quầy giao dịch, chi nhánh của ngân hàng mở thẻ nơi gần nhất để tra cứu số tài khoản thu phí thường niên. Các bước thực hiện như sau:

#### **Bước 01**

Đi đến những chi nhánh, Phòng giao dịch gần nhất rồi thông báo với nhân viên giao dịch về nhu cầu kiểm tra tài khoản thu phí thường niên.

#### **Bước 02:**

Cung cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân của người mở thẻ cho giao dịch viên để họ tra cứu số tài khoản.

#### **Bước 03:**

Chờ đợi từ 02 - 03 phút để nhận kết quả tra cứu.



Với cách này, khách hàng có thể trực tiếp được giao dịch viên cung cấp số tài khoản thu phí thường niên đồng thời có thể hỏi thêm các vướng mắc có liên quan tuy nhiên khách hàng có thể mất thời gian đi lại và chờ đợi đến lượt.



### **Gọi tới tổng đài CSKH của ngân hàng phát hành thẻ**

Quý khách hàng có thể tra cứu số tài khoản thu phí thường niên thông qua cách gọi tới số tổng đài của ngân hàng mở thẻ. Sau đó, bạn chỉ việc cung cấp số Chứng minh nhân dân với tổng đài viên để họ xác nhận khách hàng ngân hàng rồi tiến hành tra cứu, lấy lại số tài khoản thu phí thường niên.

Số tổng đài của một số ngân hàng phổ biến:

- Tổng đài của BIDV: 1900 9247.
- Tổng đài của Techcombank: 1800 588 822/ 024 3944 6699.

- Tổng đài của HSBC: (84 28) 37 247 247 (miền Nam) hoặc (84 24) 62 707 707 (miền Bắc).
- Tổng đài của Agribank: 1900558818.
- Tổng đài của Vietinbank: 1900 558 868 / (+84) 24 3941 8868.
- Tổng đài của Vietcombank: 1900545413...

### **Kiểm tra tài khoản thu phí thường niên bằng SMS banking**

Đối với các khách hàng sử dụng SMS banking, khi có giao dịch phát sinh trừ tiền hoặc cộng thêm tiền vào tài khoản, khách hàng sẽ nhận được tin nhắn có biến động số dư.

Nội dung tin nhắn đề cập đến số tài khoản thu phí thường niên, do đó khách hàng chỉ cần lưu ý điểm này và lưu lại tin nhắn để có thể tra cứu lại số tài khoản thu phí thường niên.

### **Tra cứu bằng dịch vụ Internet Banking**

Để tra cứu số tài khoản thu phí thường niên bằng ứng dụng ngân hàng số, khách hàng có thể thực hiện theo các bước hướng dẫn sau.

**Bước 01:** Mở app ngân hàng số.

**Bước 02:** Bấm chọn TÀI KHOẢN.

**Bước 03:** Lựa chọn vào tính năng VẤN TIN TÀI KHOẢN.

**Bước 04:** Hệ thống sẽ hiện ra các thông tin tài khoản sau:

- Số tài khoản;

- Tên chủ tài khoản;
- Số dư tài khoản...

Khi đó, khách hàng hoàn toàn có thể ghi lại để lưu số tài khoản.



### ***Câu hỏi thường gặp về phí thường niên***

Sau đây là một số câu hỏi liên quan đến phí thường niên để bạn tiện theo dõi:

#### **Không đóng phí thường niên có sao không?**

Bên cạnh việc tìm hiểu phí thường niên là gì cũng có không ít người thắc mắc vậy không đóng phí thường niên thì có sao không?

Như đã nói ở các phần trước, phí thường niên là phí dùng để sử dụng các dịch vụ của thẻ. Khi mở thẻ ngân hàng phí này đã bắt đầu được tính. Trường hợp mở thẻ

nhưng để một chỗ và không sử dụng đến, khách hàng cũng phải đóng phí thường niên bởi thực tế thẻ này vẫn đang trong tình trạng được sử dụng và chưa bị khóa.

Ngoài ra, nếu không đóng phí thường niên dài hạn, dù thẻ này không còn được sử dụng nhưng khách hàng vẫn có nguy cơ bị nằm trong danh sách nợ xấu lưu trữ trên CIC gây ảnh hưởng đến quá trình giao dịch, vay vốn tại ngân hàng và nhiều hậu quả khác.

Tóm lại, nếu không có nhu cầu sử dụng thẻ, cần làm thủ tục khóa thẻ tại ngân hàng để tránh những rủi ro về sau.

### **Phí thường niên bao lâu thu một lần?**

Phí thường niên được tính ngay từ khi khách hàng đăng ký mở thẻ và thường được thu theo năm. Trong đó, đối với thẻ ghi nợ nội địa, ngân hàng sẽ trừ trực tiếp vào tài khoản, trường hợp tài khoản không có tiền, ngân hàng sẽ thu vào lần tiếp theo. Đối với thẻ tín dụng, phí này sẽ được tính chung vào hạn mức tháng thu phí.

Ngoài ra, đối với thẻ trả trước, nếu đến kỳ hạn thanh toán phí thường niên mà tài khoản không còn tiền thì ngân hàng sẽ thu ngay khi tài khoản được nạp tiền.

Cần lưu ý lại rằng, phí thường niên sẽ được thu ngay cả khi bạn không kích hoạt, khóa thẻ tạm thời hoặc không sử dụng.



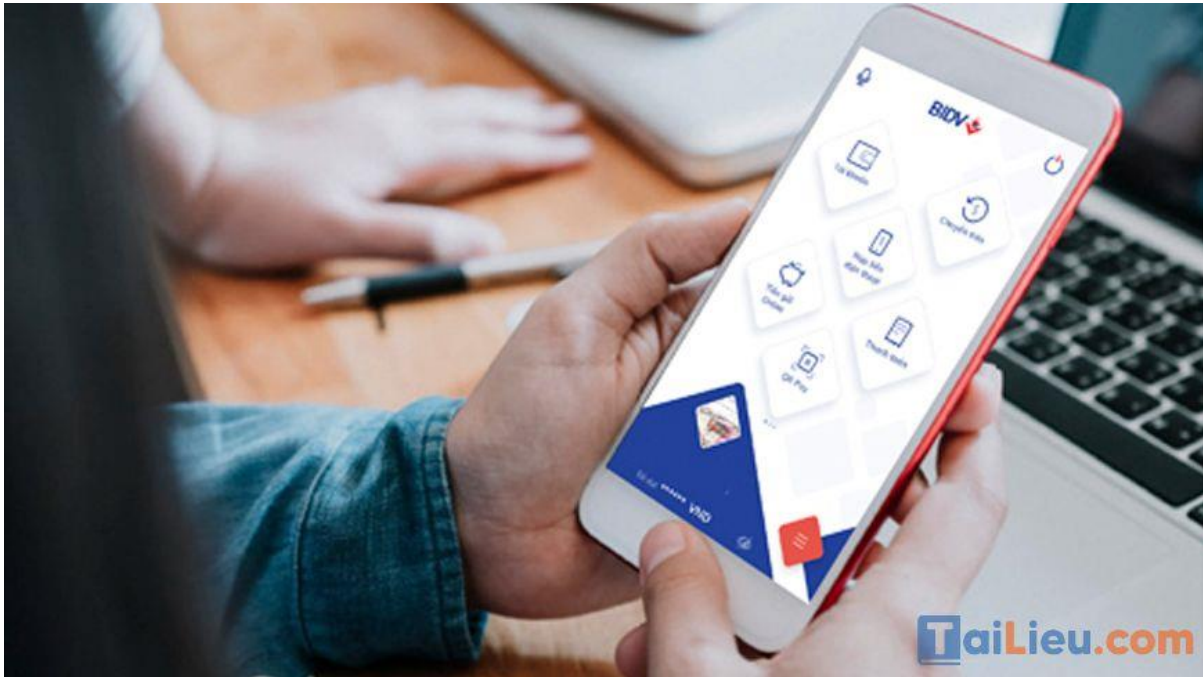
### **Quên tài khoản thu phí thường niên có sao không?**

Trong quá trình sử dụng thẻ thu phí thường niên, không ít trường hợp người sử dụng quên số tài khoản thu phí thường niên. Mỗi người có thể sở hữu cho mình nhiều số tài khoản khác nhau trong cùng một ngân hàng, do đó việc quên số tài khoản thẻ thu phí thường niên là hết sức bình thường.

Như đã trình bày ở phần trước, tài khoản thu phí thường niên là số tài khoản của thẻ ATM, số tài khoản thẻ thanh toán, số tài khoản thẻ tín dụng... Vì thế, trường hợp không nhớ số tài khoản thu phí thường niên tức bạn cũng không thể nhớ được số tài khoản của thẻ ATM, thẻ thanh toán... Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình thanh toán, giao dịch dưới hình thức chuyển khoản. Đồng thời cũng không thể cung cấp số tài khoản để nhận tiền từ người khác.

Việc quên số tài khoản thu phí thường niên sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình sử dụng thẻ và trong các trường hợp cần kê khai thông tin, tuy nhiên người dùng cũng không cần quá lo lắng bởi vẫn có những cách tra cứu số tài khoản thu phí thường niên đơn giản mà hiệu quả.

Hy vọng những thông tin chúng tôi tổng hợp trên đã giúp ích cho bạn tìm hiểu rõ về phí thường niên là gì cũng như cách giảm phí thường niên hiệu quả nhất. Trân trọng.

**Tham khảo thêm:**

- [Concept là gì? Tất tần tật top 10+ định nghĩa về Concept chi tiết nhất](#)
- [Trap là gì? Trap girl trap boy là gì? Mọi định nghĩa về trap](#)
- [Shark là gì? Chi tiết từ A-Z định nghĩa về Shark bạn nên biết](#)